

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY (KHÓA XIII)**

**thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng
về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ
và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

I. Khái quát tình hình

Những năm qua, công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh đã được các cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đạt được kết quả, nổi rõ là: Nhận thức về tầm quan trọng và ý nghĩa của công tác bảo vệ và phát triển rừng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số được nâng lên. Trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác chỉ đạo, quản lý nhà nước về lâm nghiệp có chuyển biến tích cực; kỷ luật, kỷ cương trong chấp hành và thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng tốt hơn trước. Đã hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 – 2020; tổ chức cắm mốc, phân rõ ranh giới lâm phận trên bản đồ và thực địa cơ bản phù hợp yêu cầu thực tiễn. Công tác giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng được chú trọng, bảo đảm chặt chẽ, đúng pháp luật, nhờ đó công tác quản lý bảo vệ rừng và chống lấn chiếm đất lâm nghiệp trái phép được tăng cường; huy động các nguồn lực cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng có hiệu quả hơn; diện tích rừng và độ che phủ rừng tăng (tính cả cây công nghiệp và cây lâu năm hiện đạt trên 53%). Công tác khoán bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh rừng được duy trì, một bộ phận nhân dân có việc làm ổn định, tăng thêm thu nhập.

Tuy nhiên, công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém. Công tác quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng thiếu đồng bộ với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và một số ngành của tỉnh. Nhiều dự án phát triển kinh tế như thủy điện, khai thác khoáng sản, dịch vụ du lịch... chưa chú trọng đúng mức đến công tác bảo vệ, phát triển rừng, làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, suy giảm chất lượng rừng, nhất là rừng tự nhiên. Tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác lâm sản trái pháp luật, nhất là rừng tự nhiên ở các khu vực giáp ranh giữa tỉnh ta với tỉnh bạn vẫn tiếp tục diễn ra phức tạp. Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; công tác phát triển rừng, trồng rừng thay thế và thực hiện xã hội hoá công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng còn nhiều khó khăn, bấp cập.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là do các nguyên nhân chủ quan: Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng còn chưa đầy đủ, thiếu thống nhất, vì lợi ích kinh tế trước mắt mà chưa coi trọng sự phát triển bền vững; còn thiếu quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm. Tinh thần trách nhiệm, trình độ năng lực của lực lượng kiểm lâm, lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách còn hạn chế; tình trạng buông lỏng quản lý, tiếp tay cho đối tượng vi phạm còn xảy ra. Đầu tư cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng còn hạn chế, chưa thật sự khuyến khích các thành phần kinh tế và người dân tham gia; việc xử lý các vi phạm pháp luật trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng còn chưa nghiêm, thiếu sức răn đe.

II. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Trên cơ sở quán triệt Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng và từ tình hình thực tế địa phương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và mọi người dân đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng; thấy rõ được vai trò đặc biệt quan trọng của rừng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu. Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, nhất là đối với các địa phương có rừng; tăng cường sự giám sát của người dân, cộng đồng, các đoàn thể nhân dân, các cơ quan thông tin đại chúng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiện toàn, củng cố tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước, làm rõ chức năng, nhiệm vụ của các ngành, các cấp từ tỉnh tới cơ sở về lâm nghiệp; xây dựng lực lượng kiểm lâm đủ mạnh để thực thi hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nhất là về nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đạo đức nghề nghiệp đối với lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của chủ rừng; đảm bảo phối hợp với Kiểm lâm địa bàn và chính quyền cấp xã trong công tác quản lý, bảo vệ rừng. Thực hiện tốt Quy định về phân cấp, phân công trách nhiệm quản lý bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Kịp thời rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh, khắc phục sự chồng chéo, bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả, khả thi. Bảo vệ, phát triển rừng phải gắn

mục tiêu hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, bảo đảm đời sống, việc làm, an sinh xã hội cho người dân địa phương, đồng bào dân tộc miền núi, nhất là cho người dân làm nghề rừng. Đẩy mạnh xã hội hoá, có cơ chế, khuyến khích, tạo thuận lợi cho người dân và các thành phần kinh tế cùng tham gia quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Tăng cường sự phối hợp hiệu quả giữa các ngành và địa phương để thực hiện quyết liệt, hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, thiết lập trật tự, kỷ cương trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nhất là quy chế phối hợp giữa các lực lượng Công an, Quân sự (lực lượng dân quân tự vệ xã), Kiểm lâm, chủ rừng, chính quyền cấp xã... xem khâu nào còn lỏng lẻo, bất cập để điều chỉnh, bổ sung cho kịp thời nhằm đảm bảo hiệu quả thực thi công vụ. Chủ động, nâng cao năng lực, xử lý kịp thời, hiệu quả công tác phòng, chống cháy, chữa cháy để hạn chế thấp nhất số vụ cháy rừng và thiệt hại do cháy rừng gây ra.

3- Khẩn trương rà soát, đánh giá, kiểm soát chặt chẽ các quy hoạch, dự án phát triển kinh tế, xã hội có tác động tiêu cực đến diện tích, chất lượng rừng, đặc biệt là đối với rừng tự nhiên, rừng phòng hộ.

- Rà soát, đánh giá lại kết quả thực hiện và hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường đối với các dự án cải tạo rừng tự nhiên; dự án chuyển đổi rừng sản xuất sang trồng cao su, sản xuất nông nghiệp và vào các mục đích khác... để kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh nếu có.

- Thực hiện tốt cơ chế, chính sách về giao đất, giao rừng, cho thuê đất, thuê rừng nhằm thu hút các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu tham gia quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Đảm bảo cơ bản diện tích rừng và đất lâm nghiệp phải có chủ thể quản lý sử dụng có hiệu quả; diện tích rừng và đất lâm nghiệp phải xác lập hồ sơ quản lý rừng được UBND cấp xã theo dõi, quản lý.

- Tiếp tục thực hiện tốt chính sách về chi trả dịch vụ môi trường rừng, giao khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh đảm bảo đúng nơi, đúng đối tượng được thụ hưởng lợi ích và chế tài xử lý trách nhiệm nếu không thực hiện đúng quy định. Tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty lâm nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 30-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI).

- Kiên quyết đình chỉ, thu hồi đất đối với dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng có sai phạm, hoặc có nguy cơ gây thiệt hại lớn về rừng, môi trường sinh thái, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất và đời sống người dân vùng dự án; đồng thời xử lý nghiêm minh, công khai, minh bạch các tổ chức, cá nhân vi phạm, thiếu trách nhiệm trong công tác thẩm định, phê duyệt, cấp phép đầu tư.

4. Tập trung quản lý, bảo vệ và phục hồi, nâng cao chất lượng rừng tự nhiên hiện có; đẩy mạnh công tác trồng rừng và nâng cao chất lượng, giá trị rừng trồng.

- Tập trung quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên phòng hộ đầu nguồn, ven sông hồ, ven biển, chống xói lở, cát bay và sa mạc hóa; tiếp tục thực hiện các giải pháp khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên để phát huy giá trị nhiều mặt của rừng; thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa các tác nhân xâm hại gây suy thoái rừng như phá rừng, cháy rừng, khai thác trái phép, thiên tai...

- Bảo vệ và quản lý nghiêm, kết hợp với tăng cường các biện pháp trồng mới, phục hồi, tái sinh rừng tự nhiên; quản lý, giám sát chặt chẽ việc chuyển đổi diện tích rừng phòng hộ tại các khu vực ít xung yếu sang rừng sản xuất, tránh để lợi dụng nhằm trục lợi; không chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích sử dụng khác; riêng đối với các dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh, hoặc các dự án đặc biệt, cấp thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (hoặc Thường trực Tỉnh ủy) và trình Chính phủ cho phép mới được thực hiện.

- Đảm bảo chất lượng, hiệu quả việc trồng rừng tập trung trên đất trống chưa có rừng, trên các đối tượng rừng trồng đến tuổi khai thác và trồng các loài cây phân tán bằng các loài cây trồng phù hợp với vùng sinh thái và mục tiêu sử dụng rừng, từng bước nâng cao giá trị sử dụng đất lâm nghiệp và giá trị của rừng trồng.

- Có kế hoạch nghiên cứu, xây dựng các khu rừng giống, vườn ươm cây giống áp dụng công nghệ cao và cơ cấu giống cây lâm nghiệp có giá trị kinh tế cao để đáp ứng nhu cầu trồng rừng, trồng cây phân tán trên địa bàn tỉnh.

5. Chủ động hợp tác, hội nhập quốc tế về quản lý bảo vệ và phát triển rừng.

- Quản lý chặt chẽ và sử dụng đúng mục đích nguồn vốn đầu tư của Trung ương theo Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng hàng năm. Tiếp tục phát huy, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của các Dự án bảo vệ, phát triển rừng bền vững; chống biến đổi khí hậu; nâng cao năng lực bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng hiện có.

- Tranh thủ tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn tài trợ từ các tổ chức nước ngoài để giảm gánh nặng cho ngân sách tỉnh trong hoạt động quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nhất là cho đối tượng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.

- Tạo cơ chế thông thoáng để khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển rừng sản xuất bằng nguồn vốn vay, vốn tự có của các doanh nghiệp và hộ gia đình, cá nhân.

- Khai thác hết tiềm năng và sử dụng có hiệu quả các nguồn thu từ thực hiện cơ chế chi trả dịch vụ môi trường rừng, cho thuê cảnh quan để huy động vốn cho bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ.

III. Tổ chức thực hiện

1. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tổ chức học tập, quán triệt Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chương trình hành động này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế để triển khai thực hiện đạt kết quả.

2. Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các sở, ngành, địa phương có liên quan thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo chức năng, nhiệm vụ được giao; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện và kịp thời điều chỉnh các chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể phù hợp với yêu cầu thực tế về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các đoàn thể nhân dân, các hội, hiệp hội đẩy mạnh công tác vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các hoạt động quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và giám sát việc thực hiện; triển khai thực hiện tốt cuộc vận động "Toàn dân tham gia bảo vệ và phát triển rừng".

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo cơ quan Báo, Đài các cấp đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của toàn thể cán bộ đảng viên, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và mọi cá nhân đối với công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng.

5. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban của Tỉnh ủy, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện để chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban Kinh tế Trung ương Đảng;
- Đảng đoàn HĐND tỉnh;
- Ban cán sự Đảng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh;
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

(đã ký và đóng dấu)

Dương Văn An